

DANH SÁCH CÔNG TRÌNH THANH TRA

(Kèm theo Kết luận thanh tra số: /KLTT-TTrS, ngày / /2025 của Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải)

ĐVT: Đồng

STT	Chủ đầu tư / tên công trình	Nguồn vốn đầu tư	Tổng mức đầu tư	Giá trị thanh toán kiểm tra	Thời gian thi công/ Hoàn thành
I	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng				
1	Đường GTNT thôn Măng Lây đi thôn Ngọc Ring, xã Đăk Ring, huyện Kon Plông (giai đoạn 2)	Nguồn vốn CTMTQG giảm nghèo bền vững và các nguồn vốn hợp pháp khác	8.030.000.000	6.745.205.000	28/12/2022-24/11/2023
II	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				
1	Đường giao thông từ trung tâm xã đi làng Nước Sao thôn Đăk Da xã Đăk Ring	Nguồn vốn tăng thu ngân sách huyện năm 2021	330.000.000	316.328.000	20/1/2022-04/4/2022
2	Đường giao thông nông thôn đi thôn Măng Cành xã Măng Cành.	Nguồn vốn tăng thu ngân sách huyện năm 2021	347.000.000	336.247.000	23/01/2022-22/3/2022
III	Ủy ban nhân dân xã Măng Bút				
1	Sửa chữa, nâng cấp mở rộng đường làng Kô Chắt 1, thôn Kô Chắt	Nguồn vốn CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng DTTS và MN	351.000.000	351.000.000	01/4/2024-21/5/2024
2	Nâng cấp đường nội thôn Măng Bút	Nguồn vốn CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng DTTS và MN	671.000.000	658.800.000	21/01/2024-28/3/2024
IV	Ủy ban nhân dân xã Đăk Tăng				
1	Đường đi khu sản xuất thôn Vi Rơ Ngheo	Nguồn vốn CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng DTTS và MN	2.090.000.000	2.090.000.000	12/01/2024-26/4/2024
2	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Tăng	Nguồn tăng thu ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác	2.250.000.000	2.115.978.000	17/4/2024-13/6/2024
V	Ủy ban nhân dân xã Đăk Nên				
1	Đường nội thôn Đăk Lúp	Nguồn vốn CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng DTTS và MN	1.500.000.000	1.414.612.000	12/3/2024-19/4/2024

STT	Chủ đầu tư / tên công trình	Nguồn vốn đầu tư	Tổng mức đầu tư	Giá trị thanh toán kiểm tra	Thời gian thi công/ Hoàn thành
2	Đường nội thôn thôn Đăk Tiêu	Nguồn vốn CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng DTTS và MN	2.210.000.000	2.097.013.000	28/6/2024-28/8/2024
VI	Ủy ban nhân dân xã Pờ Ê				
1	Nâng cấp, sửa chữa đường trục chính thôn ViKLâng 2 (Đường nội thôn)	Nguồn vốn CTMTQG xây dựng NTM năm 2024	880.000.000	860.985.284	03/5/2024-04/7/2024
2	Đường đi khu sản xuất nước cung	Nguồn vốn CTMTQG xây dựng NTM	342.222.000	336.000.000	01/3/2024-29/5/2024
VII	Ủy ban nhân dân xã Hiếu				
1	Đường đi khu sản xuất Nước Zét thôn Kon Klùng	Nguồn tăng thu ngân sách huyện	2.785.000.000	2.647.850.139	08/12/2022-06/2/2023
2	Đường đi khu sản xuất cánh đồng nước Rong	Nguồn tăng thu ngân sách huyện	1.440.000.000	1.349.675.000	09/12/2022-06/2/2023
3	Đường đi khu sản xuất Nước Xu	Nguồn vốn CTMTQG giảm nghèo bền vững và các nguồn vốn hợp pháp khác	1.066.501.000	1.065.009.000	19/4/2023-17/6/2023
4	Đường đi khu sản xuất Nước Vư	Nguồn vốn CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng DTTS và MN	3.111.000.000	3.101.703.000	24/4/2023-19/6/2023
5	Đường nội thôn nhánh 1 Vi Choong	Nguồn vốn CTMTQG giảm nghèo bền vững và các nguồn vốn hợp pháp khác	385.400.000	384.400.000	19/4/2023-19/6/2023
6	Đường nội thôn nhánh 1 Tu Cần	Nguồn vốn CTMTQG giảm nghèo bền vững và các nguồn vốn hợp pháp khác	263.600.000	263.600.000	08/5/2023-22/6/2023
7	Đường đi khu sản xuất Nước Meo	Nguồn vốn CTMTQG giảm nghèo bền vững và các nguồn vốn hợp pháp khác	1.043.400.000	1.039.075.876	19/4/2023-19/6/2023
8	Đường đi khu sản xuất Đăk Pa Kla	Nguồn vốn CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng DTTS và MN và các nguồn vốn hợp pháp khác	770.000.000	768.988.000	19/4/2023-24/5/2023

STT	Chủ đầu tư / tên công trình	Nguồn vốn đầu tư	Tổng mức đầu tư	Giá trị thanh toán kiểm tra	Thời gian thi công/ Hoàn thành
9	Đường nội thôn nhánh 2 thôn Kon Plông	Nguồn vốn CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng DTTS và MN	274.700.000	274.700.000	08/5/2023-23/6/2023
10	Đường đi sản xuất Đăk Lean	Nguồn vốn CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng DTTS và MN	275.000.000	274.600.000	09/5/2023-23/6/2023
11	Đường đi khu sản xuất cánh đồng Đăk Chè	Nguồn vốn CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng DTTS và MN	1.430.000.000	1.396.178.617	08/5/2023-08/7/2023
12	Cầu tràn đường đi khu sản xuất nước Zét	Nguồn vốn CTMTQG NTM và các nguồn vốn hợp pháp khác	1.265.000.000	1.036.145.000	20/6/2023-21/8/2023
13	Đường nội thôn Nhánh 1,2 thôn Kon Plinh	Nguồn vốn CTMTQG NTM và các nguồn vốn hợp pháp khác	610.000.000	579.500.000	10/5/2023-23/6/2023
14	Cầu treo đi khu sản xuất Đăk Ram	Nguồn vốn CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng DTTS và MN và nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương	1.100.000.000	1.046.475.000	15/5/2024-12/8/2024
VIII	Ủy ban nhân dân xã Đăk Ring				
1	Đường nội thôn Đăk Lâng	Nguồn vốn CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng DTTS và MN	520.000.000	520.000.000	16/01/2024-20/6/2024
2	Đường nội thôn làng Đăk Sao thôn Đăk Da (đoạn cuối làng)	Nguồn vốn CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng DTTS và MN	2.420.000.000	2.415.832.418	16/01/2024-09/9/2024
	Tổng cộng		37.760.823.000	35.485.900.334	